

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ
NGÀNH KINH TẾ HỌC

Tên chương trình: Kinh tế học (Industrial Management)
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Ngành: Kinh tế học
Mã ngành: 8310101
Định hướng đào tạo: Khoa học
Bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Kinh tế học (Master of Science in Economics)
(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SDH ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế học đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu cụ thể

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Kinh tế học có thể:

- (1) Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực kinh tế để có khả năng làm việc độc lập;
- (2) Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp;
- (3) Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau;

- (4) Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế.

2. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Kinh tế học có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
MT1	Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực Kinh tế học để có khả năng làm việc độc lập;	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung và khoa học quản lý nói riêng.	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một tổ chức kinh tế cũng như quy mô quản lý cấp quốc gia, tỉnh, huyện;</i>	5
1.1.3	<i>Nắm bắt được những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế, các chính sách, những quy định cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	5
1.1.4	<i>Hiểu và nắm được kiến thức, các công cụ có thể sử dụng để phân tích, đánh giá các chính sách kinh tế xã hội.</i>	5
1.1.5	<i>Nắm được và biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật trong quản trị nhân lực cho một tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.</i>	5
1.2	Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích và đánh giá các hoạt động kinh tế. Hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương.	4
1.2.1	<i>Hiểu kiến thức cơ bản về tài chính công để nhận dạng và làm rõ những vấn đề liên quan đến việc chính phủ sử dụng các công cụ tài chính với mục tiêu can thiệp vào nền kinh tế để đảm bảo tăng trưởng bền vững.</i>	4
1.2.2	<i>Hiểu, biết cách thiết kế và phát triển dịch vụ công; định giá, phân phối và truyền thông dịch vụ công cùng những vấn đề liên quan đến kế toán tại các đơn vị công.</i>	4
1.2.3	<i>Nắm được những kiến thức cơ bản và ứng dụng trong quản lý chuỗi</i>	4

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
	<i>cung ứng, quản lý một mạng lưới kết nối của các bên tham gia vào việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ từ người sản xuất đến người tiêu dùng.</i>	
1.2.4	<i>Nắm được các kiến thức nâng cao về quản lý chương trình dự án để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án các cấp, nhằm quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội</i>	4
1.2.5	<i>Hiểu được vai trò của thuế, hệ thống thuế quốc gia từ tổ chức bộ máy đến các sắc thuế và cơ chế hành thu thuế để có thể xử lý các tình huống liên quan đến nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, tổ chức.</i>	4
1.2.6	<i>Nắm được và biết cách phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành phục vụ hoạch định chiến lược và lập kế hoạch phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững;</i>	4
1.2.7	<i>Hiểu được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, khai thác và quản lý nguồn tài nguyên và môi trường cũng như các công cụ phục vụ cho việc quản lý và khai thác tài nguyên, môi trường.</i>	4
1.2.8	<i>Nắm được những vấn đề cơ bản về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức về đổi mới và quản lý đổi mới. Mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế cùng các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.</i>	4
MT2	Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp	
2.1	Biết cách Phát hiện vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Đánh giá và phản biện được các vấn đề về Kinh tế học.	5
2.1.1	<i>Xác định những vấn đề kinh tế xã hội phát sinh và các tương tác trong hệ thống và hệ thống hóa các vấn đề.</i>	5
2.1.2	<i>Đánh giá và sắp xếp các yếu tố theo các tiêu chí khác nhau của vấn đề Kinh tế học</i>	5
2.1.3	<i>Vận dụng tư duy phân tích phê phán để phản biện được các vấn đề thực tiễn về Kinh tế học.</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy sáng tạo và linh hoạt vào xem xét, phân tích và ra quyết định.</i>	5
2.2	Có khả năng thu thập thông tin, lựa chọn các phương pháp nghiên cứu thích hợp để phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội đặt ra;	5
2.2.1	<i>Biết cách thu thập, chọn lọc thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề kinh tế xã hội</i>	5

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
2.2.2	<i>Phân tích các nguyên nhân của vấn đề theo các bối cảnh cụ thể. Lựa chọn và sử dụng phương pháp, các công cụ hỗ trợ hiện đại cho phân tích đánh giá.</i>	5
2.2.3	<i>Phân tích các đánh đổi và lựa chọn và quyết định giải pháp phù hợp</i>	5
2.2.4	<i>Hiểu và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu phục vụ trong các nghiên cứu kinh tế xã hội và quản lý.</i>	5
2.3	<i>Có kỹ năng quản lý, tư duy, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách Kinh tế học.</i>	5
2.3.1	<i>Kỹ năng quản lý theo quá trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát</i>	5
2.3.2	<i>Có khả năng tư duy, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.3.3	<i>Có thể hoạch định và chủ động lập kế hoạch, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách Kinh tế học.</i>	5
2.4	<i>Phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp</i>	5
2.4.1	<i>Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong công việc, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân. Có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập.</i>	5
2.4.2	<i>Có hiểu biết về văn hóa – kinh tế, xã hội và pháp luật. Chủ động trong công việc, biết lắng nghe, trung thực, tự chủ và sáng tạo.</i>	5
2.4.3	<i>Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ. Luôn nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, vươn lên, có tinh thần phục vụ lợi ích quốc gia và cộng đồng.</i>	5
MT3	Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau	
3.1	<i>Làm chủ kỹ năng viết, giao tiếp và thuyết trình;</i>	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổng hợp và viết báo cáo</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng thuyết trình, diễn đạt các vấn đề và giải pháp</i>	5
3.1.3	<i>Có khả năng diễn thuyết, chuyển tải, phổ biến kiến thức</i>	5
3.2	<i>Có khả năng lãnh đạo, dẫn dắt, xử lý tình huống, tư vấn, đàm phán và thương thuyết</i>	5
3.2.1	<i>Có khả năng lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý từ</i>	5

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
	<i>cấp trung ương đến địa phương ở tầm Vĩ mô và Vi mô.</i>	
3.2.2	<i>Có khả năng liên kết, khai thác và tổ chức vận hành hoạt động của nhóm và giữa các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.2.3	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và xử lý những tình huống phát sinh</i>	5
MT4	Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về Kinh tế học	
4.1	<i>Có năng lực xây dựng chiến lược và kế hoạch trong các lĩnh vực và ngành nghề kinh tế xã hội</i>	4
4.1.1	<i>Nắm bắt và làm rõ được các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế cũng như mối quan hệ giữa vấn đề kinh tế xã hội đặt ra hay giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường bên ngoài</i>	4
4.1.2	<i>Có năng lực xây dựng chiến lược, kế hoạch cho tổ chức, doanh nghiệp nhằm đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra</i>	4
4.1.3	<i>Có năng lực hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.2	<i>Năng lực đánh giá, tổ chức triển khai và quản lý chiến lược, kế hoạch phát triển đa ngành, đa lĩnh vực cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.2.1	<i>Có năng lực quản lý nguồn lực, quản lý khoa học công nghệ để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án cấp quốc gia và địa phương</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức triển khai, lựa chọn và điều phối các nguồn lực khi triển khai. Quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội.</i>	4
4.2.3	<i>Đào tạo/huấn luyện để thực thi chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.3	<i>Có khả năng khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về Kinh tế học</i>	4
4.3.1	<i>Có khả năng ứng dụng những lý thuyết kinh tế và khoa học quản lý được trang bị để khám phá những ý tưởng khoa học mới liên quan đến lĩnh vực Kinh tế học.</i>	4
4.3.2	<i>Nhận diện và đánh giá các cơ hội đổi mới để thử nghiệm cải tiến và phát triển hệ thống theo yêu cầu.</i>	4
4.3.3	<i>Đánh giá kết quả và ra quyết định điều chỉnh.</i>	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

TĐNL	Ý nghĩa
1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung: - Triết học - Tiếng Anh (không tính số tín chỉ, yêu cầu học viên đáp ứng chuẩn đầu ra)	4 TC
2	Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc)	16 TC
3	Chuyên ngành (tự chọn)	10 TC
4	Luận văn tốt nghiệp	15 TC
	Tổng số:	45 TC

4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.

Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

QUY ƯỚC MÃ NHÓM ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

	Ngành tốt nghiệp đại học	Trường tốt nghiệp đại học	
		ĐHBKHN (*)	Các trường ĐH khác
Ngành đúng	Các ngành thuộc khối ngành Kinh tế học	A1	A2

(*) và các trường đại học khác được ĐHBKHN công nhận tín chỉ trong CTĐT đại học

- Các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 năm (3 học kỳ chính)

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	từ 8,5	Đến	10	A	4	
	từ 7,0	Đến	8,4	B	3	
	từ 5,5	Đến	6,9	C	2	
	từ 4,0	Đến	5,4	D	1	
Không đạt	Dưới 4,0				F	0

* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

8. Nội dung chương trình

8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Cơ sở ngành,	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
chuyên ngành nâng cao (bắt buộc, 16 TC)	EM6030	Lãnh đạo và quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6350	Kinh tế học tiền tệ	2	2(2-1-0-4)
	EM6370	Lý thuyết trò chơi	2	2(2-1-0-4)
	EM6410	Các định chế tài chính	3	3(3-0-0-6)
Học phần CHUYÊN NGÀNH tự chọn (10 TC)	Modun 1	<i>Thế chế và phát triển</i>		
	EM6280	Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6460	Kinh tế học lao động	3	3(3-0-0-6)
	EM6700	Hoạch định và phát triển	3	3(3-0-0-6)
	EM6720	Thuế và Quản lý thuế	2	2(2-1-0-4)
	Modun 2	<i>Kinh tế ngành</i>		
	EM6450	Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế	3	3(3-0-0-6)
	EM6660	Quản lý tài nguyên môi trường	2	2(2-1-0-4)
	EM6690	Quản lý các ngành công nghiệp	3	3(3-0-0-6)
	EM6730	Quản trị tri thức	2	2(2-1-0-4)
Luận văn	LV6001	Luận văn tốt nghiệp	15	15(1-0-30-50)

8.2 Danh mục học phần Bổ sung

Chương trình chỉ dành cho đối tượng học đúng ngành, không có học phần bổ sung

9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

9.1. Kiến thức chung

SS6011 Triết học

4(3-0-2-8)

(Chung cho toàn trường)

9.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành BẮT BUỘC

EM6021 Kinh tế học quản lý **2(2-1-0-4)**

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách cộng đồng.

EM6021 Managerial Economics **2(2-1-0-4)**

Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.

EM6030 Lãnh đạo và quản lý **3(3-0-0-6)**

Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành Kinh tế học bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

EM6030 Leadership and Management **3(3-0-0-6)**

The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership including: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision making skills.

EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh **2(2-1-0-4)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

EM6040 Quantitative Methods for Business and Management **2(2-1-0-4)**

The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.

EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học **2(2-1-0-4)**

Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

EM6200 Research Methodology in Economics and Business **2(2-1-0-4)**

The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and

parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.

EM6350 Kinh tế học tiền tệ **2(2-1-0-4)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về kinh tế học dưới góc độ tiền tệ, có liên quan đặc biệt đến hoạt động của hệ thống ngân hàng, vai trò của chính sách tiền tệ và điều hành chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

EM6350 Monetary Economics **2(2-1-0-4)**

The course provides profound economic knowledge from monetary perspective, especially those related to the banking system operation, roles of monetary policies and monetary policy regulation to stabilize the macro-economy.

EM6370 Lý thuyết trò chơi **2(2-1-0-4)**

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản cũng như khái quát về lý thuyết trò chơi dựa trên những ví dụ mang tính chất khái quát và gắn liền với thực tế. Trên cơ sở đó, lý thuyết trò chơi được nghiên cứu chuyên sâu vào những nội dung như các mô hình trò chơi chiến lược điển hình trong kinh tế và cuộc sống, cách thức áp dụng chúng trong thực tế phân tích kinh tế cả ở phạm vi vĩ mô lẫn vi mô. Học phần cũng trang bị cho học viên một số công cụ hữu ích để lựa chọn mô hình thích hợp, tính toán và áp dụng vào các vấn đề thực tế cần giải quyết. Ở mỗi nội dung cụ thể, những lý thuyết cơ bản, mô hình chuẩn được giới thiệu dưới dạng lý thuyết cũng như thực hành dưới hình thức các dạng bài tập minh họa.

EM6370 Game Theory **2(2-1-0-4)**

The course provides basic and general knowledge about game theory using various theoretical and practical examples. Based on that, game theory is discussed in details and applied for cases such as conventional strategic games in economics and everyday life; ways to apply them in economic analysis both at macro and micro levels. The course also provides useful tools in selecting suitable models, calculating and applying in real situations. In each specific matter, basic principles and standard models are introduced both in the form of theoretical discussion and exercises for practice.

EM6410 Các định chế tài chính **3(3-0-0-6)**

Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về:

- Hệ thống tài chính của một quốc gia, chức năng, nhiệm vụ của các định chế tài chính và mối quan hệ giữa các định chế đó.
- Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của bộ máy tài chính công, vai trò và chu trình ngân sách nhà nước.
- Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của một số định chế tài chính quốc tế.

- Trên cơ sở đó người học có được những nền tảng cần thiết để nghiên cứu và phân tích các vấn đề tài chính tiền tệ quốc tế và trong nước một cách có hệ thống, sáng tạo và độc lập.

EM6410 Financial Institutions

3(3-0-0-6)

This course is aiming to provide general overview about:

- *Financial system of a country, role and missions of financial institutions and relationships among these financial institutions.*
- *Functions, missions, and activities of public financial system, role and process of state budget.*
- *Functions, missions, and activities of some international financial institutions.*

9.3. Kiến thức chuyên ngành TỰ CHỌN

Modun 1: Thể chế và phát triển

EM6280 Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh

2(2-1-0-4)

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về pháp luật kinh tế, chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, và phá sản và giải thể doanh nghiệp.

EM6280 Business and Economic Legal Issues

2(2-1-0-4)

The course will provide concepts of business law, business entity, business contracts, competition, and how to solve business dispute, bankruptcy and dissolve.

EM6460 Kinh tế học lao động

3(3-0-0-6)

Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về kinh tế học lao động, cung lao động, cầu lao động, cân bằng trong thị trường lao động, sự bất bình đẳng trong thu nhập, nguồn vốn con người và giáo dục.

EM6460 Labour Economics

3(3-0-0-6)

The course provides knowledge about labour economics, labour needs, labour supply, the balance in labour market, the inequality of income, labour resources and education.

EM6700 Hoạch định và phát triển

3(3-0-0-6)

Học phần nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu về kỹ năng phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành, nhận dạng những cơ hội, thách thức, điểm mạnh điểm yếu phục vụ hoạch định chiến lược phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững; lập kế hoạch hoạt động, xây dựng các chính sách phân bổ nguồn lực nhằm đạt tới các mục tiêu phát triển một nền kinh tế xanh.

EM6700 Economic Planning and Growth

3(3-0-0-6)

The course aims to provide in-depth knowledge and skills to analyse economic environment, the industry environment, to identify opportunities, threats, strengths and

weaknesses in economic strategy development in the context of sustainable development; planning, to develop policies in allocating resources in order to achieve the goal to develop a green economy.

EM6720 Thuế và quản lý thuế **2(2-1-0-4)**

Học phần nhằm cung cấp các kiến thức toàn diện về thuế và hệ thống thuế của quốc gia, các sắc thuế khác nhau, và công tác quản lý nhà nước về thuế ở các cấp. Trên cơ sở đó học viên có được những cơ sở cần thiết để chấp hành các chính sách thuế của nhà nước và tham gia các hoạt động quản lý thuế ở cương vị công tác của mình.

EM6720 Tax and Taxation Management **2(2-1-0-4)**

The course aims to provide comprehensive knowledge about tax and national tax system, various taxes, and tax administration in multi-levels of state. Based on such knowledge, students have the necessary background to abide by the state's tax policy and participate in the activities of tax administration in their working positions.

Modun 2: Kinh tế ngành

EM6450 Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế **3(3-0-0-6)**

Học phần giới thiệu các kiến thức và kỹ năng về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức và kỹ năng về đổi mới và quản lý đổi mới nói chung cũng như quản lý đổi mới công nghệ. Ngoài ra còn giới thiệu các kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Học phần đi sâu vào giới thiệu các mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế. Sau cùng, học phần sẽ giới thiệu các kiến thức về quản lý đổi mới công nghệ để phục vụ cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thông qua việc giới thiệu các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.

EM6450 Technology, Innovation and Economic Development **3(3-0-0-6)**

The course introduces knowledge and skills about technology, technological management, innovation, innovation management in general and technological innovation management in particular. The course also introduces basic knowledge about economic development and factors affecting economic development. Finally, the course discusses in details technological innovation management for economic development goals by introducing knowledge about suitable technology policy planning and innovation.

EM6660 Quản lý tài nguyên môi trường **2(2-1-0-4)**

Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về kinh tế ứng dụng trong lĩnh vực khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các nội dung cơ bản: Các vấn đề cơ bản của lý thuyết kinh tế các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường; Cơ sở lý thuyết kinh tế môi trường và các vấn đề về quản lý môi trường ở Việt nam.

EM6660 Natural Resources and Environment Management **2(2-1-0-4)**

The course provides basic economic knowledge in extracting and utilizing natural resources as well as environment protection. The general contents include basic issues of

economic theories about natural resources; relations between economic development, natural resources and environment; the foundation of environmental economics theories and issues in environment regulation in Vietnam.

EM6690 Quản lý các ngành công nghiệp 3(3-0-0-6)

Cung cấp kiến thức về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công nghiệp, đưa ra những căn cứ cơ bản để hình thành nên chính sách phát triển công nghiệp của quốc gia và của vùng, lãnh thổ, nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trong xây dựng những chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng đổi mới sáng tạo và công nghệ cao vào công nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện các chính sách công.

EM6690 Industry Management 3(3-0-0-6)

The course aims to provide knowledge about the organization of the state management in the industry; provide the fundamental basis for developing policy for industrial development of the country, the region, and territory; research experiences of some countries in developing policies to enhance the development and application of innovative and high-tech industry in the context of the knowledge economy, then, proposes a complete solution to improve the public policy.

EM6730 Quản trị tri thức 2(2-1-0-4)

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể nắm vững được các kiến thức cơ bản về (1) các khái niệm và thuật ngữ, lịch sử hình thành và các đặc điểm của quản trị tri thức; tác động của tri thức đối với nền kinh tế, (2) cách tổ chức và quản lý tri thức trong một tổ chức; (3) chiến lược quản trị tri thức trong một tổ chức; (4) các công cụ quản lý tri thức; (5) yêu cầu trong thiết kế và ứng dụng hệ thống thông tin quản trị tri thức; (6) mối quan hệ giữa quản trị tri thức và toàn cầu hóa.

EM6730 Knowledge Management 2(2-1-0-4)

This course provides learners with knowledge about (1) concepts, history, and characteristics of knowledge management; impacts of knowledge on economy; (2) how to arrange and manage knowledge within an organization, (3) knowledge management strategy, (4) tools for knowledge management, (5) requirements in designing and applying knowledge information systems; and (6) the relationship between knowledge management and globalization.

9.4. Luận văn

LV6001 Luận văn tốt nghiệp 15(1-0-30-50)

Dành cho học viên theo học Chương trình thạc sĩ khoa học

Luận văn tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

LV6001 Graduation Thesis 15(1-0-30-50)

This is designed for students who follow the Master of Science Degree

Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.